TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày: 07-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mơn

2. Ông Phạm Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận *tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-DS ngày 20/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV; địa chỉ: Tòa nhà C Tr, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố HN.

Đại diện: Phòng giao dịch VT; địa chỉ: số 1107, đường Trần Hưng Đ, Ph 7, thành phố VT, tỉnh HG.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Sơn E, sinh năm 1974; địa chỉ: KV 1, Ph 3, thành phố VT, tỉnh HG.

(Ông Sơn E có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1974; (bà Th có đơn xin vắng mặt)

2.2 Ông Lương Văn K, sinh năm 1971; (ông K có mặt)

Bà Th và ông K cùng địa chỉ: ấp B Ph, xã VBN, huyện VT, tỉnh KG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Mẫu giáo VBN; địa chỉ: ấp B L A, xã VBN, huyện VT, KG.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1983; chức vụ: Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo VBN; địa chỉ: ấp BLA, xã VBN, huyện VT, tỉnh KG.

(Bà Ng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 5/5/2017, biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Trương Sơn E trình bày:

Ngày 18/01/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT ký hợp đồng tín dụng số 0155258CV001L1 với bên vay là vợ chồng bà Bùi Thị Th và ông Lương Văn K. Ngày 20/01/2016 Ngân hàng mới thực hiện việc giải ngân cho khách hàng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0155258CV001L1-KƯ 01. Số tiền bà Th và ông K vay là 120.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng và phát triển kinh tế gia đình, thời hạn cho vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc là trả định kỳ hàng tháng vào ngày 20, mỗi kỳ trả 2.000.000đ/kỳ; kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 20/01/2016. Lãi suất cho vay là 12,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Đồng thời, khi cho bà Th vay vốn thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV- đại diện: Phòng giao dịch VT và Trường mẫu giáo VBN - đại diện trường là bà Phan Thị Ng có ký thỏa ước hợp tác ngày 18/01/2016.

Vợ chồng bà Th và ông K đã thanh toán nợ gốc là 24 kỳ với số tiền là 47.755.250đ và thanh toán tiền lãi 14 kỳ tổng cộng số tiền là 15.545.773đ. Từ ngày 20/04/2017 cho đến nay bà Th và ông K không thanh toán tiền lãi. Do đó toàn bộ số nợ gốc chưa thanh toán nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn vợ chồng bà Th và ông K thanh toán nợ gốc là 72.244.750đ và tiền lãi từ 20/4/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 07/07/2017 là 3.330.163đ; tổng cộng nợ gốc và lãi là 75.574.913đ. Yêu cầu vợ chồng ông K, bà Th thanh toán một lần cho toàn bộ số nợ gốc và lãi quá hạn chưa thanh toán.

Đồng thời yêu cầu Trường Mẫu giáo VBN giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th để trả nợ.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16/6/2017 và ngày 20/6/2017 và trong quá trình xét xử bị đơn vợ chồng bà Th và ông K trình bày: Bà Th và ông K thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về số tiền vay, lãi suất, phân kỳ, ngày trả nợ, số tiền nợ gốc và tiền lãi đã thanh toán, thời gian chuyển sang nợ quá hạn, số nợ gốc quá hạn còn nợ là 72.244.750đ và tiền lãi chưa thanh toán là 3.330.163 đồng. Tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 75.574.913đ; do khó khăn kinh tế nên ông K và bà Th xin trả dần nhiều lần.

Tại bản tự khai ngày 15/06/2017 và biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2017 của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường Mẫu giáo VBN (do người đại diện là bà Phan Thị Ng) trình bày: Trường mẫu giáo VBN thừa nhận có ký kết thỏa ước hợp tác. Khi bà Th nghĩ việc thì nhà trường có gửi Email thông báo cho Ngân hàng biết. Tháng 11/2016 nhà trường đã thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho bà Th (trợ cấp thôi việc một lần) với số tiền là 45.000.000đ, hiện nay bà Th không còn là viên chức của trường. Nay nguyên đơn yêu cầu Trường giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th thì phía Trường Mẫu giáo VBN không đồng ý.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do đương sự thống nhất về số tiền gốc và tiền lãi là 75.574.913đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT yêu cầu bà Th và ông K trả nợ gốc và tiền lãi là 75.574.913đ; Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT đối với yêu cầu Trường Mẫu giáo VBN giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th, lý do Trường không giữ lương của bà Th và sổ bảo hiểm của bà Th thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường mẫu giáo VBN (người đại diện: bà Phan Thị Ng) đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, bà Ng theo quy định khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT yêu cầu ông K, bà Th thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay và yêu cầu Trường Mẫu giáo VBN giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản " theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn vợ chồng bà Th và ông K phải thanh toán số tiền vay nợ gốc là 72.244.750đ và tiền lãi từ ngày 20/4/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.330.163đ. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa vợ chồng ông K thừa nhận số tiền vay còn thiếu của nguyên đơn nợ gốc là 72.244.750đ và tiền lãi là 3.330.163đ. Căn cứ Điều 92 *(quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh)* của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đó là có thật.

[2] Bị đơn ông K, bà Th đồng ý trả nợ gốc là 72.244.750đ và tiền lãi đến ngày xét xử là 3.330.163đ, tuy nhiên bị đơn có nại ra do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang chờ thanh toán tiền bảo hiểm xã hội của bà Th nên xin được trả dần nhiều lần. Yêu cầu xin được trả dần nhiều lần của bị đơn không được nguyên đơn chấp thuận và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và tiền lãi 01 lần. Xét thấy khoản tiền lãi nguyên đơn yêu cầu và được bị đơn đồng ý trả là phù hợp theo Điều 91 *(quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng)* của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; nhưng các bên không thỏa thuận được phương thức trả nợ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*); Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 *(quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng)* của Luật các tổ chức tín dụng số

47/2010/QH12. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông K và bà Th trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT số tiền vay gốc là 72.244.750đ và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/07/2017 là 3.330.163đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 75.574.913đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông K, bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Nguyên đơn yêu cầu Trường Mẫu giáo VBN giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th để trả nợ ngân hàng. Nhận thấy rằng đối với Thỏa ước hợp tác ngày 18/01/2016 mà hai bên ký kết với nội dung "nhà Trường cam kết phối hợp cùng với Ngân hàng trong việc cho vay, quản lý và thu hồi nợ vay của Cán bộ nhân viên vay vốn". Trong thời gian bà Th vay vốn thì phía Nhà trường đã đôn đốc, nhắc nhỡ bà Th thanh toán nợ gốc và tiền lãi đúng như thỏa thuận hợp tác của các bên. Thời điểm bà Th nghĩ việc vào 8/2016 nhà Trường đã thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 01 lần cho bà Th với tổng số tiền là 45.000.000đ, hiện trường không còn giữ bất cứ các khoản thu nhập nào khác của bà Th. Đồng thời, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông Sơn E) thừa nhận Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT đang giữ sổ bảo hiểm của bà Th và khi bà Th nhận tiền trợ cấp thôi việc của Trường thì bà Th có thanh toán nợ gốc cho ngân hàng 15 kỳ số tiền là 30.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy về phía Nhà trường đã thực hiện hết trách nhiệm của mình đúng như thỏa ước hợp tác giữa các bên đã ký kết và hiện nay Nhà trường không còn giữ bất cứ các khoản thu nhập nào khác của bà Th. Do đó nguyên đơn yêu cầu Trường Mẫu giáo VBN giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th để trả nợ ngân hàng là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông K, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.574.913 đ x 5% = 3.778.745,65 đ (làm tròn là 3.778.700đ)

Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Bùi Thị Th và ông Lương Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT số tiền vay vốn và lãi là 75.574.913đ (trong đó tiền vốn là 72.244.750đ, tiền lãi là 3.330.163đ).

Đồng thời bà Bùi Thị Th và ông Lương Văn K còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT về việc yêu cầu Trường Mẫu giáo VBN giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của bà Th

3. Án phí sơ thẩm:

Buộc ông K, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.778.700đ.

Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000đ, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.837.000đ theo biên lai thu số 03109 ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (Do ông Trương Sơn E nộp). Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT được nhận lại số tiền là 1.537.000đ.

4. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT và bị đơn ông K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2017). Bị đơn bà Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Mẫu Giáo VBN (Người đại diện: bà Phan Thị Ng) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyề yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng